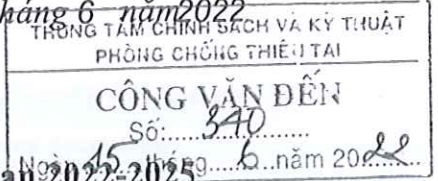


Số: 2151/QĐ-BNN-VP

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số
ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ - Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP (TIN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VP ngày tháng 6 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuyển đổi số trong nông nghiệp nhằm tạo dựng môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp làm nền móng, kiến tạo thể chế, thúc đẩy chuyển đổi từ “Sản xuất nông nghiệp” sang “Kinh tế nông nghiệp”; phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế

- Tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị thuộc ngành và tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp.

- Đề ra định hướng, phương án, lộ trình triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số thống nhất, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số cơ bản, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025.

- Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển Chính phủ số trong nông nghiệp

- 100% dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 4, được xác thực một lần, cung cấp trên nhiều nền tảng thiết bị; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 70%; tích hợp 90% các dịch vụ công trực tuyến với Công

Dịch vụ công quốc gia; 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

-100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ (không bao gồm nội dung mật) được ký số, gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia

-100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% cơ sở dữ liệu về Nông nghiệp được xây dựng, cập nhật trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng, gồm:

+ Cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản;

+ Xây dựng bản đồ số nông nghiệp sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, vận hành Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

+Xây dựng nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối để cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai phục vụ nông dân năng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua nền tảng số.

- 50% các thiết bị quan sát, giám sát sử dụng công nghệ số, bảo đảm thu nhận trực tiếp dữ liệu số, sử dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) để tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp.

- 70% công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn của ngành hoàn toàn dựa trên phân tích, xử lý dữ liệu sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); trong đó đến 80% công tác giám sát, dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch trong nông nghiệp dựa trên phân tích, xử lý dữ liệu lớn theo thời gian thực, hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời, đúng quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp, 100% máy chủ, máy trạm của Bộ được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin; 100% hệ thống thông tin được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% người làm việc trong ngành được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

b) Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp

Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động trong nông nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc; hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số nhằm khuyến khích người dân và doanh nghiệp tham gia vào chuyển đổi số,..; ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy

định kỹ thuật phù hợp với sự thay đổi của công nghệ, đảm bảo phát triển, vận hành Chính phủ điện tử trong nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số

Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây (Cloud First); phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng sử dụng chung hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có.

Có khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong các hoạt động quản lý nhà nước; cung cấp dịch vụ công thuận tiện theo phương thức số (dịch vụ số), mang lại giá trị gia tăng cho người dân.

Cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng; hoàn thiện kho dữ liệu số đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin, dữ liệu trong Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin

Hình thành mạng lưới trung tâm dữ liệu dự phòng nhiều điểm, đáp ứng 80% nhu cầu lưu trữ, tính toán và xử lý dữ liệu của Bộ, có tính sẵn sàng, độ ổn định cao.

Thiết lập hạ tầng điện toán đám mây riêng của Bộ, chuyển đổi tài nguyên kỹ thuật (mạng, máy chủ, lưu trữ) thành các dịch vụ đám mây, sẵn sàng ghép nối với nhiều đám mây để hình thành mô hình đám mây thống nhất, linh hoạt.

Triển khai nền tảng dữ liệu theo nguyên tắc “dữ liệu chỉ từ một nguồn”, đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin, dữ liệu cho giải quyết thủ tục hành chính và nghiệp vụ chuyên ngành; hỗ trợ phân tích, tổng hợp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp chứng thư số sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản, tài liệu điện tử.

- 100% nhiệm vụ giao xuống các đơn vị thuộc Bộ được cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (không bao gồm nội dung mật) được ký số, gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trong hoạt động của Bộ.

Hình thành môi trường lưu trữ, chia sẻ dữ liệu, phát triển dịch vụ dùng chung

trong Bộ an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- 80% dịch vụ công có hồ sơ nộp trong năm phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- 70% hồ sơ thủ tục hành chính nộp (bao gồm trực tiếp và trực tuyến) được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

d) Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và áp dụng khung bảo đảm an toàn thông tin tổng thể cho Bộ, tuân thủ đầy đủ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin và công văn 1552/BTTTT-CATTT, Quyết định số 1465/QĐ-BTTTT. Khung đảm bảo an toàn thông tin Bộ Thông tin và truyền thông.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thường xuyên về xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

đ) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc nhóm 10 bộ, ngành dẫn đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn giai đoạn 2021-2025. Hình thành hệ sinh thái số trong Bộ, xây dựng thành công Bộ Nông nghiệp và PTNT số.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phiên bản 2.0 và các văn bản hướng dẫn tuân thủ Kiến trúc trong thực hiện đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

- Xây dựng, ban hành quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử của Bộ đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Xây dựng, ban hành các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu triển khai tại Bộ, bảo đảm tính đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ kỹ thuật, dữ liệu.

- Xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin và an toàn thông tin trong Bộ, ưu tiên thuê tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung.

- Hoàn thiện, ban hành chính thức các quy trình về thử nghiệm dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường áp dụng cho các đơn vị thuộc Bộ.

- Xây dựng, ban hành chế độ đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Xây dựng, ban hành, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng số

- Xây dựng trung tâm dữ liệu thuộc Bộ có đường truyền Internet băng rộng tốc độ cao, kết nối trực tiếp với hệ thống trung chuyển Internet quốc gia (VNIX), đáp ứng nhu cầu lưu trữ, xử lý dữ liệu của Bộ với khả năng sẵn sàng và độ ổn định cao.

- Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); ứng dụng công nghệ điện toán đám mây kết nối, quản lý các tài nguyên điện toán, tạo môi trường lưu trữ, chia sẻ dữ liệu, phát triển dịch vụ công nghệ thông tin trong Bộ an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả; triển khai hệ thống dự phòng thống nhất trên cơ sở mô hình hạ tầng điện toán đám mây riêng (hệ thống Private Cloud), sẵn sàng kết nối với đám mây của bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Xây dựng hệ thống trung tâm điều hành, quản lý mạng (NOC) giám sát giám sát mạng lưới đến từng nút mạng, lưu lượng truy xuất, truyền đưa dữ liệu và điều chỉnh các hướng kết nối ra bên ngoài; ứng dụng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) vào quản lý hạ tầng số.

3. Xây dựng, phát triển nền tảng số

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Hoàn thiện nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Thí điểm xây dựng và triển khai tại Bộ một hệ sinh thái số và nền tảng di động cho các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính phủ điện tử, chính phủ số.

- Thực hiện hệ thống hóa mã định danh, quản lý danh mục điện tử chung.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cung cấp các công cụ phân tích dữ liệu trực tuyến.

- Phát triển nền tảng đám mây ứng dụng (Cloud PC) cho phép truy cập máy tính cá nhân mọi lúc mọi nơi, từ mọi thiết bị.

4. Phát triển dữ liệu

- Thiết kế kiến trúc dữ liệu tổng thể, các định dạng gói tin, danh mục chỉ mục dữ liệu và dịch vụ dữ liệu chia sẻ, bảo đảm nguyên tắc mỗi loại dữ liệu chỉ do một đầu mối cung cấp.

- Tổ chức thu thập dữ liệu, thực hiện số hóa và lập chỉ mục dữ liệu đã được số hóa, chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi các dữ liệu căn bản trong lĩnh vực nông nghiệp

và phát triển nông thôn thành dữ liệu điện tử.

- Xây dựng công dữ liệu công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khai thác các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, thông tin, dữ liệu mở từ công dữ liệu quốc gia.

- Triển khai kết nối, liên thông dữ liệu từ các hệ thống, cơ sở dữ liệu đang hoạt động (trong Bộ và ngoài Bộ) thông qua các hệ thống, nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ (LGSP), của quốc gia (VDXP, NGSP).

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ

- Xây dựng mới, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ.

- Xây dựng hệ thống giám sát và điều hành thông minh (IOC).

- Xây dựng mới, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ về Thủy sản, Phòng chống thiên tai, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Chăn nuôi, Trồng trọt,...

- Xây dựng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến.

b) Phát triển triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phát triển, hoàn thiện công dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, triển khai đến tất cả các đơn vị có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính, liên thông với Hệ thống Hải quan một cửa quốc gia và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Bộ.

- Hoàn thiện chức năng đánh giá sự hài lòng về chất lượng dịch vụ công, chức năng tổng hợp tiến độ, tình hình xử lý thủ tục hành chính.

- Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử để quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các đơn vị thuộc Bộ.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Xây dựng quy chế và triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn hiện hành vào hoạt động của Bộ.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Hàng năm tổ chức diễn tập về bảo đảm an toàn thông tin cho các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Đảm bảo khả năng sao lưu dự phòng, khôi phục dữ liệu quan trọng của Bộ trong vòng tối thiểu 3 năm.

- Hoàn thành và duy trì công tác triển khai bảo đảm an toàn thông tin của Bộ theo mô hình 04 lớp.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường, nâng cao năng lực phòng, chống mã độc.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, quản trị sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chủ động nghiên cứu, hợp tác, phát triển nguồn nhân lực hiện có để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Bộ thông qua các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo qua việc cụ thể.

- Có chính sách ưu đãi các cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và an toàn thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ.

(Phân công nhiệm vụ, tiến độ hoàn thành tại phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số rộng rãi, qua nhiều kênh truyền thông, mà chủ yếu là hệ thống cổng thông tin điện tử và các trang tin điện tử của các đơn vị.

- Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa cán bộ, công chức, viên chức và

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến góp ý dự thảo Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025

STT	Đơn vị	Ý kiến của các đơn vị	Ý kiến giải trình
1	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	<p>- Mục 4 phần IV-Phát triển dữ liệu: Đề nghị rà soát, cập nhật cụ thể chi tiết các Cơ sở dữ liệu thuộc các dự án mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang và sẽ triển khai trong thời gian tới.</p> <p>- Mục VII-Tổ chức thực hiện: Đề nghị xem lại chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Bộ, Trung tâm Tin học và Thống kê và Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hiện tại và dự kiến trong thời gian tới để có phân công trách nhiệm cho phù hợp.</p> <p>- Phần Phụ lục: Đề nghị rà soát bổ sung các mục tại Phần IV của Kế hoạch vào trong Phụ lục và chi tiết các nhiệm vụ; xem lại thời gian hoàn thành các nhiệm vụ điều ghi 2022-2025 là không phù hợp, thiếu trọng tâm, ưu tiên; đây là kế hoạch chung của Bộ vì vậy nên bỏ mục V</p>	<p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p> <p>Điều chỉnh khi có Có Nghị định mới về chức năng nhiệm vụ của Bộ</p> <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p>
2	Vụ Tài chính	<p>Tại “Mục VI. Kinh phí thực hiện”, đề nghị sửa lại như sau: “VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN 1. Từ nguồn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý. 2. Từ các nguồn viện trợ, hỗ trợ, tài trợ và nguồn hợp pháp khác.”</p> <p>- Tại “gạch đầu dòng thứ 2, Điểm 3, Mục VII. Tổ chức thực hiện”, đề nghị bỏ cụm từ “xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành đơn giá, định mức thuê dịch vụ công nghệ thông tin” do thuộc chức năng nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Tài chính</p>	<p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p> <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p>
3	Vụ Kế hoạch	<p>Đề nghị bổ sung mục Tiến độ cụ thể, vì có một số nhiệm vụ phải hoàn thành trước để làm tiền đề cho các nhiệm vụ sau, hiện phân phụ lục kế hoạch có ghi thời gian hoàn thành của từng nhiệm vụ nhưng còn rất chung</p> <p>-Chưa thống nhất với mục tiêu 80% cơ sở dữ liệu về Nông nghiệp được xây dựng, cập nhật trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data). Lý do vì các CSDL hiện tại của ngành NN còn nghèo nàn, nếu tính cả việc đầu tư từ 2 dự án CNTT cho giai đoạn 2021-2025 thì cũng khó có khả năng tạo lập được Bigdata về Nông nghiệp</p> <p>Tại trang 5, đề nghị sửa duy trì, cập nhật Kiến trúc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2.0 thành duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Đề nghị rà soát những hoạt động chưa rõ nguồn lực để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 (ví dụ như bản đồ số, blockchain) và cân nhắc khi đưa vào trong kế hoạch.</p>	<p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p> <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p> <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh để phù hợp</p>
4	Vụ Tổ chức cán bộ	<p>Ngoài Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025 nêu trên thì hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai đồng thời nhiều nội dung liên quan đến chuyển đổi số. Vì vậy, để tránh trùng lặp về nội dung cũng như có cơ sở phân bổ nguồn lực triển khai, thì cần làm rõ về vị trí, phạm vi, thông nhất về các hoạt động dự kiến triển</p>	<p>Tiếp thu, và đã rà soát</p>

STT	Đơn vị	Ý kiến của các đơn vị	Ý kiến giải trình
		Về tổ chức thực hiện: đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Vụ Kế hoạch là phối hợp bố trí kinh phí và phối hợp hướng dẫn quy trình thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin.	Không tiếp thu, Bộ trí kinh phí là chức năng nhiệm vụ của Vụ Tài chính; hướng dẫn quy trình thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin do Bộ TT và TT cơ quan tham mưu CP ban hành
5	Vụ Pháp chế	<p>Tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ chuyên đổi số:</p> <p>Đề nghị cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ đảm bảo đầy đủ, thống nhất với nội dung nhiệm vụ tại Đề án chuyên đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Văn phòng Bộ đang lấy ý kiến tại công văn số 332/VP-TTIN ngày 30/5/2022)</p> <p>Đối với nhiệm vụ "Rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn từng lĩnh vực cần bổ sung, sửa đổi", đề nghị chỉnh sửa thời gian hoàn thành là Quý II/2022 để thống nhất với thời hạn được giao tại Kế hoạch chuyên đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022 (Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2021) và Vụ Pháp chế đang triển khai thực hiện nhiệm vụ này đảm bảo tiến độ được giao</p>	Tiếp thu, hiệu chỉnh
6	Tổng cục Lâm Nghiệp	Phụ lục về Danh mục các nhiệm vụ chuyên đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị bổ sung nội dung nhiệm vụ chuyên đổi số lĩnh vực lâm nghiệp năm 2022-2055 như sau: <i>Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu rừng và tài nguyên rừng; quản lý rừng; thiết lập hệ thống quản trắc cảnh báo phòng chống cháy rừng; quy trình kỹ thuật về trồng và phát triển rừng; truy xuất sản phẩm lâm sản và chế biến gỗ.</i>	Tiếp thu, hiệu chỉnh
7	Tổng cục Thủy lợi	<p>Căn cứ thực tiễn tình hình triển khai chuyên đổi số tại đơn vị, Tổng cục Thủy lợi bổ sung vào Mục V. Một số nhiệm vụ chuyên đổi số theo đề xuất của các đơn vị các nhiệm vụ sau:</p> <p>(1) Duy trì, cập nhật hàng năm hệ thống Cơ sở dữ liệu cơ bản ngành thủy lợi; cơ sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; cơ sở dữ liệu nước sạch nông thôn.</p> <p>(2) Xây dựng bản đồ trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông thôn, thời gian thực hiện 2022-2024.</p> <p>(3) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, thời gian thực hiện 2022-2025.</p>	Tiếp thu, hiệu chỉnh
8	Tổng cục Thủy sản	<p>Tổng cục Thủy sản đã có công văn số 332/TCTS-TTTS ngày 14/3/2022 đề xuất 02 nhiệm vụ chuyên đổi số của Tổng cục như sau: 1-Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm về quản lý tàu cá tại cảng. 2-Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý đăng ký cơ sở nuôi trồng thủy sản (thí điểm thực hiện cho đối tượng nuôi trồng thủy sản cá Tra).</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo thay thế nội dung nhiệm vụ chuyên đổi số theo đề xuất của Tổng cục Thủy sản tại mục V.11 và V.12 trong Phụ lục "Danh mục các nhiệm vụ chuyên đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025" bảng 02 nhiệm vụ nêu trên.</p>	Tiếp thu, hiệu chỉnh
9		Đề nghị hồ sơ 02 nhiệm vụ	Tiếp thu, hiệu chỉnh

STT	Đơn vị	Ý kiến của các đơn vị	Ý kiến giải trình
<p>Tổng cục Phòng chống Thiên tai</p>	<p>1. Xây dựng, nâng cấp, số hóa cơ sở dữ liệu về công trình, hạ tầng, nguồn lực phòng chống thiên tai; các ứng dụng giám sát, cảnh báo, mô phỏng thiên tai hỗ trợ chỉ đạo, quyết định ứng phó thiên tai</p> <p>2. Xây dựng mô hình Văn phòng thường trực phòng, chống thiên tai kiểu mẫu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ chỉ đạo, quyết định ứng phó thiên tai đồng bộ, thống nhất</p> <p>Thời hạn hoàn thành :2022-2025</p> <p>Về mục tiêu đến năm 2025, bổ sung đối với lĩnh vực phòng chống thiên tai</p>	<p>Không tiếp thu, do đây là kế hoạch chung của Bộ, không phải của từng trung tâm lĩnh vực</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Vụ, tuy nhiên đây là các chỉ tiêu mà Chính phủ đã giao trong Quyết định 749, nên xin giữ nguyên</p>
<p>10 Cục Thú y</p>	<p>2. Một số nội dung đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung:</p> <p>- Phần II- Mục tiêu: trong khoản a mục 1- Mục tiêu đến năm 2025“100% người làm việc trong ngành được tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng số trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu” và khoản b mục 2 – Mục tiêu cụ thể... “100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu” nên gộp lại thành 1 mục trong khoản b mục 2 – Mục tiêu cụ thể.</p> <p>- Mục 2 phần IV- Hoàn thiện môi trường pháp lý: gạch đầu dòng thứ tư “- Xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin và an toàn thông tin trong Bộ...” nên bổ sung và thêm từ thành “- Sớm xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin và an toàn thông tin trong Bộ...”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Vụ, tuy nhiên đây là các chỉ tiêu mà Chính phủ đã giao trong Quyết định 749, nên xin giữ nguyên</p>	<p>Không tiếp thu, do phụ thuộc vào Việc xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin và an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước do Bộ TT và TT tham mưu trình chính phủ ban hành</p>
<p>11 Cục Bảo vệ thực vật</p>	<p>Nhất trí với bản dự thảo</p>	<p>- Mục 4 phần IV-Phát triển dữ liệu: Đề nghị cập nhật các Cơ sở dữ liệu đã có thông tin trong các dự án thuộc Bộ nông nghiệp và Phát triển đang và sẽ triển khai trong cùng khoảng thời gian 2022-2025 và bổ sung các mục này vào trong phần Phụ lục và chi tiết các nhiệm vụ, có nghiên cứu và đề xuất các nhiệm vụ ưu tiên.</p>	<p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p>
<p>12 Cục Chăn nuôi</p>	<p>. Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025, Cục đề xuất bổ sung thêm một số nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đăng ký chăn nuôi. - Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. - Hệ thống thông tin quản lý thức ăn chăn nuôi. 	<p>Đã có trong các nhiệm vụ chung của Bộ</p>	


STT	Đơn vị	Ý kiến của các đơn vị	Ý kiến giải trình
13	Cục Trồng trọt	Nhất trí với bản dự thảo	Tiếp thu, hiệu chỉnh
14	Cục Quản lý Xây dựng Công trình	Nhiệm vụ chuyển đổi số của Cục Quản lý xây dựng công trình 1. Công tác báo cáo thường kỳ về qua lý đầu tư xây dựng công trình với Lãnh đạo Bộ 2. Kết quả thực hiện giải ngân trực tuyến các dự án đầu tư công được Bộ giao quản lý 3. Dữ liệu về các dự án đầu tư công được Bộ giao quản lý Thời gian thực hiện 2022-2025	Đây là kế hoạch chuyển đổi số của Bộ, việc xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp, các chỉ tiêu đảm bảo theo yêu cầu của chính phủ tại các quyết định 749, 942, 411 nên xin tiếp thu một phần có chọn lọc và đã hiệu chỉnh
15	Viện CS và PTNNNT	1. Góp ý chung: - Đánh giá lại các mục tiêu đặt ra để đảm bảo tính khả thi, dựa trên điều tra cơ bản về thông tin, dữ liệu hiện nay. Nên chú trọng các mục tiêu về hiệu quả hơn là số lượng. - Cần nhắc bổ sung nội dung phối hợp với các Bộ ngành, đặc biệt là Bộ Thông tin Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ. - Cần nhắc huy động nguồn lực xã hội hóa, ví dụ như thu hút doanh nghiệp tham gia số hóa cơ sở dữ liệu và tổ chức khai thác theo hình thức dịch vụ có thu phí để có kinh phí cập nhật cơ sở dữ liệu cũng như hiện đại hóa cơ sở hạ tầng dịch vụ một cách bền vững. - Rà soát lỗi chính tả. 2. Góp ý cụ thể: - Nên bổ sung mục tiêu: + Giúp 100% cán bộ ngành nông nghiệp hiểu rõ thế nào là “chuyển đổi số trong phạm vi và lĩnh vực mình phụ trách” và vai trò, trách nhiệm của các bên trong “chuyển đổi số”. + Số hóa các cơ sở dữ liệu liên quan nông nghiệp và phát triển nông thôn và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu mới để thiết lập được hệ thống dữ liệu đồng bộ phục vụ công tác nghiên cứu và quản lý nhà nước. - Trong mục tiêu 1 thuộc Phần II (phần a): “100% người làm việc trong ngành được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu” nên đổi thành là “100% người làm việc trong ngành biết và sử dụng được các kỹ năng số cơ bản, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu và thực hành được kỹ năng này trên thực tế”. Điều này là do nếu thiết lập mục tiêu là được tập huấn thì dễ dàng thực hiện, nhưng thực sự hiệu quả đạt được không cao và gây nên tình trạng là các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai chú trọng về số lượng theo kế hoạch mà không phải là chất lượng và các kết quả thực tế cần đạt được. Mục tiêu là 100% có thể giảm xuống và thay bằng chỉ tiêu thể hiện kết quả đạt được, có thể giảm xuống mức 70-80% cán bộ ngành nông nghiệp sau tập huấn, bồi dưỡng thì sử dụng được các kỹ năng cơ bản liên quan đến ứng dụng số hóa. - Một số mục tiêu đặt ra đến 2025 sẽ khó đạt được như: tỷ lệ thiết bị quan sát, giám sát sử dụng công nghệ số; 70% công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn của ngành hoàn toàn dựa trên phân tích, xử lý dữ liệu sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); trong đó đến 80% công	

STT	Đơn vị	Ý kiến của các đơn vị	Ý kiến giải trình
16	Trung tâm Tin học và Thống kê	<p>tác giám sát, dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch trong nông nghiệp dựa trên phân tích, xử lý dữ liệu lớn theo thời gian thực, hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời, đúng quy định. Do đó, cần cân nhắc và tính toán lại các mục tiêu này dựa trên khảo sát và đánh giá tình hình thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhiệm vụ thực hiện: + Tránh sử dụng các thuật ngữ chung chung như “hoàn thiện”. Ví dụ như: “Hoàn thiện nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử” mà thay bằng đề ra giải pháp cụ thể để “hoàn thiện là gì”. + <i>Nhiệm vụ 1. Hoàn thiện môi trường pháp lý: việc xây dựng, ban hành các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, bảo đảm tính đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ kỹ thuật, dữ liệu cần làm rõ không chỉ trong phạm vi Bộ tại Hà Nội mà cần đặt trong mối liên kết với các tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thống kê tỉnh);</i> + <i>Nhiệm vụ 5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ, Tiêu mục b) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: cần xem xét bỏ sung các ứng dụng hỗ trợ định hướng phát triển nông thôn mới theo mô hình “xã thông minh”.</i> + Rất nhiều nhiệm vụ như 2, 3, 4, 5, 6 mặc dù đưa ra các nhiệm vụ rất lớn nhưng trong phần Giải pháp hiện chưa hề đưa ra giải pháp cụ thể để thực hiện. Nguyên nhân là do có sự lẫn lộn giữa Nhiệm vụ và Giải pháp. Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> o <i>Nhiệm vụ 2. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng số thì các nội dung như Xây dựng trung tâm dữ liệu thuộc Bộ hay Xây dựng hệ thống trung tâm điều hành, quản lý mạng (NOC) là giải pháp chứ không phải nhiệm vụ.</i> o <i>Nhiệm vụ 5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ, Tiêu mục b) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp thì các nhiệm vụ đưa ra đều là giải pháp.</i> - Về danh mục nhiệm vụ (phụ lục thuộc quyết định), nên bỏ sung nhiệm vụ: + <i>Phổ biến các kết quả chuyên đổi số, hỗ trợ tiếp cận được thông tin/dữ liệu đã thực hiện sau chuyên đổi số cho các cơ quan, ban ngành trong ngành nông nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân – đảm bảo có thể tiếp cận và sử dụng được các thông tin, dữ liệu cần thiết sau chuyên đổi số, phát huy hiệu quả của công cuộc chuyên đổi số. Đây là nhiệm vụ quan trọng, cần có sự phối hợp của các Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp.</i> + <i>Số hóa cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, do Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì với sự tham gia của các viện nghiên cứu trong và ngoài Bộ Nông nghiệp và PTNT.</i> 	Tiếp thu ý kiến của Vụ, tuy nhiên đây là các chỉ tiêu mà
	MỤC TIÊU (mục II):		
	- Nội dung 1 (Mục tiêu đến năm 2025), ý a (Phát triển Chính phủ số trong nông nghiệp):		

STT	Đơn vị	Ý kiến của các đơn vị	Ý kiến giải trình
		<p>+ Mục tiêu: “100% dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 4, được xác thực một lần, cung cấp trên nhiều nền tảng thiết bị” và “100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng”, thực tế thì mục tiêu 100% là không khả thi, khó thực hiện được, nên cần nhắc và điều chỉnh cho phù hợp (khoảng 90%).</p> <p>+ Mục tiêu “tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia”, hiện nay mục tiêu này tại Bộ đã hoàn thành trên mức 50%, theo kế hoạch, lộ trình của Chính phủ thì nên điều chỉnh ở mức cao hơn (khoảng 90%-95%).</p> <p>2. TÓ CHỨC THỰC HIỆN (mục VII, đúng ra là mục VI):</p> <p>- Mục 4 (Vụ Khoa học, CN và MT): Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ “Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, phục vụ cho các hoạt động về chuyên đổi số”</p> <p>- Mục 5 (Trung tâm Tin học và Thống kê): Dự thảo Kế hoạch đang giao cho Trung tâm các nhiệm vụ liên quan đến an ninh, an toàn thông tin. Nếu giao các nhiệm vụ liên quan đến an ninh, an toàn thông tin thì phải gắn liền với các nhiệm vụ liên quan đến bảo trì, duy trì kỹ thuật các ứng dụng CNTT; tiếp nhận và chuyển giao công nghệ; quản lý hạ tầng CNTT (máy chủ, thiết bị mạng, tường lửa, thiết bị bảo mật, thiết bị lưu trữ/dữ phòng dữ liệu, phần mềm hệ thống...), vì vậy đề nghị bổ sung các nhiệm vụ liên quan như sau: + Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ đối với các trang thiết bị, hệ thống thông tin (phần mềm, CSDL) được đầu tư, xây dựng và ứng dụng cài đặt, lắp đặt, vận hành tại Trung tâm dữ liệu của Bộ. + Quản lý, bảo trì, duy trì hạ tầng CNTT (máy chủ, thiết bị mạng, tường lửa, thiết bị bảo mật, thiết bị lưu trữ/dữ phòng dữ liệu, phần mềm hệ thống...) đảm bảo hạ tầng CNTT Bộ luôn sẵn sàng, đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu phục vụ công cuộc chuyển đổi số của Bộ. + Hỗ trợ, bảo trì, duy trì kỹ thuật cho các ứng dụng CNTT của Bộ nhằm đảm bảo các phần mềm, CSDL được cài đặt, nâng cấp, chỉnh sửa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu hệ thống hoạt động hiệu quả, ổn định, thông suốt, bảo mật. (Hiện nay, các ứng dụng CNTT của Bộ đang được Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật cho người sử dụng và thường xuyên giám sát, bảo trì, duy trì, vận hành kỹ thuật, như: Văn phòng điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng DVC trực tuyến, Cơ chế Hải quan một cửa, Một cửa điện tử, Hệ thống email công vụ, Thư viện điện tử, Báo cáo thống kê trực tuyến ...)</p>	<p>Chính phủ đã giao trong Quyết định 749, nên xin giữ nguyên</p> <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p> <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p> <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p>
		<p>Đối với Phụ lục của Kế hoạch: Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm cần thống nhất với danh mục các nhiệm vụ trọng tâm trong Dự thảo Đề án chuyển đổi số (sau khi đã được các đơn vị góp ý, chỉnh sửa cập nhật phiên bản mới nhất)</p>	<p>Tiếp thu, hiệu chỉnh</p>

TRUNG TÂM CHÍNH SÁCH
VÀ KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN

Loại	A	B	C
Hình thức	<input type="checkbox"/> VB gốc	<input type="checkbox"/> Photo	<input type="checkbox"/> Scan

LĐ xử lý	Xử lý chính	Phối hợp	Bút phê LĐ
Giám đốc <input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> KTĐĐ <input type="checkbox"/> ĐTBĐ	<input type="checkbox"/> KTĐĐ <input type="checkbox"/> ĐTBĐ	PGĐ Huy / 
PGĐ. Huy <input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> CSKH	<input type="checkbox"/> CSKH	
	<input checked="" type="checkbox"/> TTDL <input checked="" type="checkbox"/> CNVT	<input type="checkbox"/> TTDL <input type="checkbox"/> CNVT	
	<input type="checkbox"/> TNKĐ	<input type="checkbox"/> TNKĐ	
PGĐ. Nam <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> KHTH	<input type="checkbox"/> KHTH	
	<input type="checkbox"/> VPMT	<input type="checkbox"/> VPMT	

